

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa
liên thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa 3 tháng đầu năm 2017**

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đến nay trên địa bàn tỉnh có 100% các cơ quan, đơn vị đã thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: 29 đơn vị, trong đó có 19 sở, ban, ngành cấp tỉnh (có 07 đơn vị có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại) và 10 đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Cấp huyện: 27 đơn vị cấp huyện; trong đó có 20 đơn vị có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- Cấp xã: 635 đơn vị cấp xã.

2. Số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông

Tổng số các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị các cấp như sau:

- Cấp xã: 221 thủ tục hành chính;

- Cấp huyện: 270 thủ tục hành chính;

- Cấp tỉnh: 1.357 thủ tục hành chính.

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ 3 là 39 và 01 dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ 4 (cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách). Cụ thể từng thủ tục thực hiện mức độ 3, 4 được cập nhật trên trang thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: dvc.thanhhoa.gov.vn.

3. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Nhìn chung, việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đã góp phần khắc phục tình trạng chậm trễ, đùn đẩy, né tránh và giảm bớt phiền hà, tiêu cực, những nhiễu trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân. Công tác giải quyết TTHC đảm bảo thuận tiện, đã kiểm soát được số lượng hồ sơ nhận, trả và tiến độ, thời gian xử lý hồ sơ của cán bộ, công chức, giảm thiểu tình trạng tồn đọng, kéo dài.

Trung bình mỗi năm ở cấp tỉnh tiếp nhận và giải quyết trên 200.000 hồ sơ; cấp huyện tiếp nhận và giải quyết trên 400.000 hồ sơ; cấp xã tiếp nhận và giải quyết trên 2 triệu hồ sơ. Số lượng hồ sơ trả đúng hạn đạt tỷ lệ cao từ 90% trở lên, trễ hạn chỉ chiếm từ dưới 10%, giảm đáng kể tình trạng cá nhân, tổ chức phải bổ sung hồ sơ quá một lần.

(Số liệu cụ thể theo các phụ lục đính kèm)

- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở các cấp cơ bản tuân thủ đúng các quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: chất lượng giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức ngày một tốt hơn; tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển, xử lý, trả kết quả theo quy trình được kiểm soát chặt chẽ; thời gian giải quyết nhanh chóng, nhiều hồ sơ trả kết quả trước so với thời gian quy định; hồ sơ trễ hạn (nếu có) được các cơ quan hành chính nhà nước công khai xin lỗi bằng văn bản; thu phí, lệ phí đúng quy định của pháp luật; tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi đến làm việc với các cơ quan hành chính nhà nước liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính đạt mức cao, trên 80%.

- Tuy nhiên, hoạt động của bộ phận một cửa ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu; việc thực hiện liên thông giữa các cấp hành chính còn có nhiều hạn chế, nhất là liên thông giữa sở, ngành với các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn.

Một số đơn vị cấp huyện đã triển khai mô hình một cửa hiện đại nhưng chưa có sự đồng nhất về cách làm, mô hình, bố trí diện tích phòng làm việc, trang thiết bị, phương tiện, phần mềm điện tử, bố trí cán bộ công chức. Công tác giám sát quá trình giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức liên quan đối với cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức khó thực hiện, cơ chế kiểm tra, giám sát chưa rõ ràng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 đã bổ sung thêm một số nội dung cụ thể so với Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ, vì vậy đã tạo điều kiện cơ sở pháp lý cho cơ quan, đơn vị thực hiện tốt hơn việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, điển hình như:

- Bộ phận một cửa có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân chứ không chỉ đơn thuần tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả như trước đây, vì vậy hạn chế được việc bổ sung hồ sơ nhiều lần, mất thời gian đi lại của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Quy trình xử lý, giải quyết thủ tục hành chính được kiểm soát một cách chặt chẽ hơn do có việc quy định, bổ sung thêm phiếu kiểm soát quá trình chuyển hồ sơ cho cơ quan, tổ chức liên quan giải quyết. Việc này đã khắc phục được tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc quy định bổ sung thêm cơ quan có trách nhiệm gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra tình trạng quá hạn so với thời gian hẹn trả kết quả đã nâng cao tính trách nhiệm của công chức và cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính theo hướng phục vụ, tránh cửa quyền, hách dịch, góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan văn hóa, thân thiện, tạo sự hài lòng, đồng thuận của tổ chức, cá nhân.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của một số đơn vị UBND cấp xã, nhất là các xã miền núi đặc biệt khó khăn chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Quy trình tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả chưa thật sự chặt chẽ, khó kiểm tra, kiểm soát.

- Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông ít. Tình trạng yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung hồ sơ; trả kết quả chậm so với quy định còn tồn tại.

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp của cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp chưa đồng đều, một bộ phận nhỏ còn

thiếu tinh thần trách nhiệm, ứng xử chưa đúng mực với người dân và doanh nghiệp khi đến cơ quan giao dịch giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc thực hiện chế độ hỗ trợ cho công chức làm việc tại Bộ phận một cửa ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không đồng đều, tùy theo tình hình thực tế, dẫn đến không kịp thời động viên được công chức làm việc tại bộ phận này.

3. Nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị chưa chỉ đạo quyết liệt; tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, kịp thời; công tác kiểm tra, đánh giá chưa thường xuyên; năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm.

- Thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực công việc vẫn còn rườm rà; tính ổn định, đồng bộ của một số văn bản pháp luật chưa cao đã gây khó khăn cho quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Ngân sách nhiều ngành, địa phương hạn hẹp nên chưa có điều kiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm, thay thế các thiết bị làm việc để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị, bộ phận liên quan trên một số lĩnh vực chưa nhịp nhàng, đồng bộ; xử lý công việc còn rập khuôn, máy móc, kết quả xử lý còn chậm trễ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về nhu cầu thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và đề xuất mô hình Trung tâm hành chính công

Đến nay, Thanh Hóa đã xây dựng Đề án trình Bộ Nội vụ thẩm định thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Nội vụ về việc lựa chọn mô hình của Trung tâm hành chính công là cơ quan hành chính hay đơn vị sự nghiệp. Vì vậy, gây khó khăn cho tỉnh trong việc lựa chọn mô hình và xác định cơ chế tài chính của Trung tâm.

Để phù hợp xu thế chung và căn cứ vào tính chất hoạt động của các Trung tâm hành chính công (trên cơ sở Báo cáo số 6201/BC-BNV ngày 18/12/2016 của Bộ Nội vụ về kết quả triển khai thí điểm Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh của các địa phương), Thanh Hóa kính đề nghị Chính phủ quy định cụ thể mô hình của Trung tâm hành chính công là đơn vị sự nghiệp.

2. Nhu cầu hiện đại hóa bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Để khắc phục những hạn chế nêu trên trong việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; nhằm từng bước thực hiện chính quyền điện tử các cấp, kính đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí để các địa phương triển khai hiện đại hóa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Giải pháp để thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính giữa các cấp chính quyền

- Các bộ, ngành Trung ương cần chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của các cấp chính quyền trong từng lĩnh vực.
- Đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, đặc biệt là các phần mềm chuyên dùng trong kết nối giữa các cơ quan hành chính nhà nước.
- Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp hoặc cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện.
- Quy định rõ quy trình giải quyết liên thông đối với các thủ tục hành chính liên quan đến nhiều cơ quan ngay trong Nghị định của Chính phủ và Thông tư của các bộ, ngành chủ quản./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT; CCHC.


KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Thìn

PHỤ LỤC I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH THANH HÓA VÀ CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC TỔ CHỨC THEO NGÀNH DỤC ĐỒNG TẠI TỈNH TRONG QUÝ I/2017

(Kèm theo Báo cáo số 5/BC-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
I	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh							
1	Văn phòng UBND tỉnh	35		3.398	3.317	28	53	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	107	1	2.145	1.974	14	157	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	20	34	58.443	58.443		-	
4	Sở Ngoại vụ	2	8	7	7		-	
5	Sở Giao thông Vận tải	75		36.910	36.910		-	
6	Sở Tài chính	13		191	178		13	
7	Cơ quan Sở Y tế	57		1.566	1.227		339	
	CC ATTP	5		125	115		10	
	TT GDYK tỉnh	10		375	360		15	
	BV Tâm Thần	2		5	3		2	
	BV Đa khoa tỉnh	1		20	18		2	
8	Sở Nội vụ	51		1.323	13		1.310	
9	Sở Xây dựng	39		275	245		30	
10	Sở Khoa học và công nghệ	26		14	12		2	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	9		9	9		-	
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	91	66	315	237		78	
12	Sở Thông tin Truyền thông	50		218	218		-	
13	Sở Nông nghiệp &PTNT	16		137	137		-	
	Chi cục trực thuộc	110		2.693	2.693		-	
14	Sở Công thương	87		242	202		40	
15	Tại Văn phòng Sở LĐTB&XH	26	16	309	261		48	
	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	3	13	-	-		-	
	Trung tâm dịch vụ việc làm	9		1.482	1.086		396	
	Trung tâm bảo trợ XH Thanh Hóa	1					-	
	Trung tâm bảo trợ XH số 2	1		1	1		-	
	Trung tâm bảo trợ XH số 2	1		1.072	1.072		-	
	Trung tâm chữa bệnh, giáo dục LĐXH	1		379	379		-	
16	Sở Văn hóa Thể thao&DL	61	10	207	198		9	
17	Sở Tư pháp	102	25	4.419	3.759		660	
18	Ban Dân tộc						-	Không có TTHC
19	Ban QL Khu kinh tế Nghi Sơn	44		488	470		18	
20	Thanh tra tỉnh	2		115	115		-	
	Tổng	1.022	173	113.485	110.342	14	3.129	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
II	Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn							
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa	32		20.052	18.594		1.458	
2	Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa	25		1.447	1.447		-	
3	Công an tỉnh Thanh Hóa	1	45	52.225	52.180	45	-	
4	Ngân hàng Nhà nước tỉnh TH	71		44	44		-	
5	Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh	14		782	782		-	
6	Cục Thuế Thanh Hóa						-	
7	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa						-	
8	Bộ đội biên phòng tỉnh TH						-	
9	Cục Hải quan Thanh Hóa						-	
10	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa						-	
	Tổng	143	45	74.550	73.047	45	1.458	
	Cộng I và II	1.165	218	188.035	183.389	59	4.587	

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRONG QUÝ I/2017
(Kèm theo Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
I	CẤP HUYỆN							
1	Huyện Mường Lát	148		455	431	24	-	
2	Huyện Quan Sơn	87		142	125	5	12	
3	Huyện Thọ Xuân	192	37	1.705	1.569		136	
4	Huyện Nga Sơn	166	-	728	728		-	
5	Huyện Triệu Sơn	268	25	1.233	830	28	375	
6	Huyện Ngọc Lặc	181	53	1.127	712	158	257	
7	Huyện Thường Xuân	274		272	267	5	-	
8	Huyện Bá Thước	197		704	702		2	
9	Huyện Cẩm Thủy	270		1.311	884	50	377	
10	Huyện Quảng Xương	174		5.898	4.399	202	1.297	
11	Huyện Như Thanh	197	2	1.218	454	269	495	
12	Huyện Hà Trung	265		1.432	1.432		-	
13	Huyện Thạch Thành	226		775	768	7	-	
14	Huyện Đông Sơn	250	35	1.006	771	7	228	
15	Thị xã Bỉm Sơn	3	240	853	829	24	-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
16	Huyện Quan Hóa	275		111	111		-	
17	Huyện Vĩnh Lộc	275		1.312	892		420	
18	Huyện Nông Cống	207		794	704	14	76	
19	Huyện Tĩnh Gia	59	70	1.299	1.219	80	-	
20	Thành phố Sầm Sơn	196	55	1.136	950	77	109	
21	Huyện Yên Định	190	54	11.356	10.698	658	-	
22	Huyện Như Xuân	169		1026	1026		-	
23	Huyện Hoằng Hoá	292		3.376	3.175	201	-	
24	Thành phố Thanh Hóa	271	161	13.356	13.133	223	-	
25	Huyện Lang Chánh	281		176	169	7	-	
26	Huyện Thiệu Hóa	148		922	810	-	112	
27	Huyện Hậu Lộc	56		2.518	2.192	326	-	
	Tổng			56.241	49.980	2.365	3.896	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
II	CẤP XÃ							
1	Xã Cẩm Thành (Cẩm Thủy 20)	220	1	1.799	1.799		-	
2	Xã Cẩm Thạch	220	1	1.410	1.410		-	
3	Xã Cẩm Liên	220	1	1.576	1.576		-	
4	Xã Cẩm Lương	220	1	296	296		-	
5	Xã Cẩm Bình	220	1	866	866		-	
6	Xã Cẩm Sơn	220	1	707	707		-	
7	Xã Cẩm Châu	220	1	387	387		-	
8	Xã Cẩm Tâm	220	1	315	315		-	
9	Xã Cẩm Yên	220	1	963	963		-	
10	Xã Cẩm Vân	220	1	1.233	1.233		-	
11	Xã Cẩm Giang	220	1	250	250		-	
12	Xã Cẩm Quý	220	1	2.228	2.228		-	
13	Xã Cẩm Tú	220	1	1.953	1.953		-	
14	Xã Cẩm Phong	220	1	956	956		-	
15	Xã Cẩm Ngọc	220	1	1.160	1.160		-	
16	Xã Cẩm Long	220	1	1.355	1.355		-	
17	Xã Cẩm Phú	220	1	1.439	1.439		-	
18	Xã Cẩm Tân	220	1	582	582		-	
19	Xã Phúc Do	220	1	325	325		-	
20	TT Cẩm Thủy	220	1	726	726		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
21	Xã Trung Hạ (huyện Quan Sơn 13)	12		134	134		-	
22	Xã Trung Xuân	11		197	197		-	
23	Xã Trung Tiến	11		178	174	3	1	
24	Trung Thượng	15		47	47		-	
25	Thị trấn Quan Sơn	13		110	110		-	
26	Xã Sơn Hà	12		59	47		12	
27	Xã Sơn Lư	13		120	102		18	
28	Xã Tam Lư	14		70	70		-	
29	Xã Tam Thanh	12		64	62		2	
30	Xã Sơn Điện	16		188	188		-	
31	Xã Mường Mìn	12		11	5		6	
32	Xã Sơn Thủy	13		50	47		3	
33	Xã Na Mèo			97	94		3	
34	TT Thọ Xuân (Thọ Xuân 41)	129	28	1.152	1.152		-	
35	Xuân Trường	129	28	863	863		-	
36	Xuân Hòa	129	28	859	858	1	-	
37	Thọ Hải	129	28	722	720	2	-	
38	Thọ Diên	129	28	962	959	3	-	
39	Xuân Hưng	129	28	631	631		-	
40	Xuân Giang	129	28	640	640		-	
41	Xuân Quang	129	28	675	675		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
42	Xuân Sơn	129	28	899	898	1	-	
43	Tây Hồ	129	28	620	617	3	-	
44	Bắc Lương	129	28	867	867		-	
45	Nam Giang	129	28	1.210	1.210		-	
46	Xuân Phong	129	28	924	924		-	
47	Thọ Lộc	129	28	1.010	1.010		-	
48	Hạnh Phúc	129	28	770	768	2	-	
49	Xuân Thành	129	28	607	607		-	
50	Thọ Nguyên	129	28	719	719		-	
51	Xuân Khánh	129	28	571	570	1	-	
52	Xuân Thắng	129	28	978	978		-	
53	Thọ Lâm	129	28	854	851	3	-	
54	Thọ Xương	129	28	1.055	1.055		-	
55	TT Lam Sơn	129	28	945	945		-	
56	Xuân Phú	129	28	734	733	1	-	
57	Xuân Bái	129	28	1.037	1.035	2	-	
58	TT Sao Vàng	129	28	940	940		-	
59	Xuân Thiên	129	28	1.101	1.101		-	
60	Xuân Lam	129	28	415	413	2	-	
61	Thọ Minh	129	28	562	562		-	
62	Xuân Châu	129	28	952	950	2	-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
63	Thọ Lập	129	28	752	752		-	
64	Xuân Tín	129	28	1.019	1.019		-	
65	Thọ Thắng	129	28	335	335		-	
66	Quảng Phú	129	28	1.115	1.115		-	
67	Xuân Lập	129	28	987	986	1	-	
68	Xuân Yên	129	28	716	716		-	
69	Phú Yên	129	28	541	541		-	
70	Xuân Lai	129	28	1.135	1.135		-	
71	Xuân Minh	129	28	619	619		-	
72	Xuân Vinh	129	28	523	522	1	-	
73	Xuân Tân	129	28	424	424		-	
74	Thọ Trường	129	28	743	742	1	-	
75	Xã Nga Điền (Nga Sơn 27)	152		253	253		-	
76	Xã Nga Phú	102		249	249		-	
77	Xã Nga Thái	108		328	328		-	
78	Xã Nga Liên	152		274	274		-	
79	Xã Nga Thanh	90		153	153		-	
80	Xã Nga Thủy	80		168	168		-	
81	Xã Nga Tân	80		125	125		-	
82	Xã Nga Tiến	158		254	254		-	
83	Xã Nga An	183		490	490		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
84	Xã Nga Thành	179		276	276		-	
85	Xã Nga Giáp	183		482	480		2	
86	Xã Nga Hải	194		463	463		-	
87	Xã Nga Yên	164		220	220		-	
88	Thị trấn Nga Sơn	102		215	215		-	
89	Xã Nga Mỹ	160		182	182		-	
90	Xã Nga Hưng	165		555	555		-	
91	Xã Nga Trung	162		256	256		-	
92	Xã Nga Nhân	102		178	178		-	
93	Xã Nga Thạch	93		280	280		-	
94	Xã Nga Bạch	66		173	173		-	
95	Xã Nga Lĩnh	162		254	254		-	
96	Xã Nga Văn	178		452	452		-	
97	Xã Nga Trường	167		189	189		-	
98	Xã Nga Thiện	159		252	252		-	
99	Xã Ba Đình	194		324	324		-	
100	Xã Nga Vịnh	176		268	268		-	
101	Xã Nga Thắng	160		235	235		-	
102	Thị Trấn (Triệu Sơn 36)	160	4	804	804		-	
103	Minh Sơn	161	4	145	145		-	
104	Minh Châu	160	4	1.083	1.083		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
105	Minh Dân	147	4	296	296		-	
106	Dân Lực	157	4	110	109	1	-	
107	Dân Lý	124	4	268	268		-	
108	Dân Quyền	124	4	178	178		-	
109	Đồng Lợi	108	4	145	145		-	
110	Đồng Tiến	108	4	125	125		-	
111	Đồng Thắng	150	4	123	120	3	-	
112	Xuân Thịnh	126	4	362	360	2	-	
113	Xuân Thọ	168	4	335	335		-	
114	Xuân Lộc	116	4	168	168		-	
115	Hợp Lý	127	4	160	159	1	-	
116	Hợp Tiến	132	4	333	133		200	
117	Hợp Thắng	150	4	177	170	7	-	
118	Hợp Thành	142	4	162	162		-	
119	Triệu Thành	142	4	254	254		-	
120	Thọ Phú	130	4	133	133		-	
121	Thọ Vực	114	4	271	271		-	
122	Thọ Thế	145	4	321	321		-	
123	Thọ Tiến	150	4	211	211		-	
124	Thọ Tân	130	4	355	355		-	
125	Thọ Dân	133	4	110	110		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
126	Thọ Ngọc	114	4	152	151	1	-	
127	Thọ Cường	136	4	184	184		-	
128	Thọ Bình	167	4	3.012	3.012		-	
129	Thọ Sơn	137	4	257	257		-	
130	Bình Sơn	135	4	218	218		-	
131	Vân Sơn	133	4	156	156		-	
132	An Nông	119	4	1.998	1.998		-	
133	Tiến Nông	110	4	191	191		-	
134	Khuyến Nông	150	4	245	245		-	
135	Nông Trường	134	4	163	163		-	
136	Tân Ninh	133	4	2.756	2.756		-	
137	Thái Hòa	143	4	258	258		-	
138	Cao Thịnh (Ngọc Lạc 22)	157	49	597	597		-	
139	Đồng Thịnh	157	49	203	203		-	
140	Kiên Thọ	157	49	2.969	2.969		-	
141	Mỹ Tân	157	49	1.020	1.020		-	
142	Ngọc Khê	157	49	10.463	10.463		-	
143	Ngọc Sơn	157	49	702	702		-	
144	Phùng Minh	157	49	1.637	1.637		-	
145	Thạch Lập	157	49	2.017	2.017		-	
146	Vân Am	157	49	1.442	1.442		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
147	Cao Ngọc	157	49	945	945		-	
148	Lam Sơn	157	49	464	464		-	
149	Lộc Thịnh	157	49	1.104	1.104		-	
150	Minh Sơn	157	49	1.047	1.047		-	
151	Minh Tiến	157	49	553	553		-	
152	Ngọc Liên	157	49	1.129	1.115		14	
153	Ngọc Trung	157	49	419	419		-	
154	Nguyệt Ân	157	49	3.504	3.502	2	-	
155	Phúc Thịnh	157	49	698	698		-	
156	Phùng Giáo	157	49	586	586		-	
157	Quang Trung	157	49	897	897		-	
158	Thị trấn	157	49	625	625		-	
159	Thủy Sơn	157	49	735	735		-	
160	Thị trấn Mường Lát (Mường Lát 9)	36		205	195	10	-	
161	xã Tam Chung	36		192	192	-	-	
162	xã Mường Lý	36		124	120	4	-	
163	xã Trung Lý	36		145	130	15	-	
164	xã Pù Nhi	36		201	190	11	-	
165	xã Nhi Sơn	36		178	170	8	-	
166	xã Tén Tàn	36		120	110	10	-	
167	xã Quang Chiêu	36		90	85	5	-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
168	xã Mường Chanh	36		80	77	3	-	
169	Xã Bát Mọt (Thường Xuân 17)	123	1	771	771		-	
170	Xã Yên Nhân	123	1	850	850		-	
171	Xã Lương Sơn	123	1	791	791		-	
172	Xã Ngọc Phụng	123	1	936	936		-	
173	Xã Xuân Cẩm	123	1	960	960		-	
174	Xã Vạn Xuân	123	1	1.571	1.571		-	
175	Xã Xuân Lẻ	123	1	480	480		-	
176	Xã Xuân Chinh	123	1	890	890		-	
177	Xã Xuân Lộc	123	1	572	530	42	-	
178	Xã Xuân Thắng	123	1	1.050	1.030	20	-	
179	Xã Tân Thành	123	1	649	649		-	
180	Xã Luận Khê	123	1	1.030	1.030		-	
181	Xã Luận Thành	123	1	1.091	1.070	21	-	
182	Xã Xuân Cao	123	1	985	985		-	
183	Xã Thọ Thanh	123	1	1.857	1.857		-	
184	Xã Xuân Dương	123	1	2.543	2.543		-	
185	Xã Thị Trấn thường xuân	123	1	3.088	3.088		-	
186	UBND Xã Thiết Kế (Bá Thước 23)	118	72	390	390		-	
187	UBND xã Thiết Ống	132	-	1.837	1.837		-	
188	UBND Xã Kỳ Tân	109	72	1.138	1.138		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
189	UBND Xã Văn Nho	132	-	5.484	5.484		-	
190	UBND Xã Lâm Xa	100	3	132	132		-	
191	Thị trấn Cành Nàng	134	-	525	525		-	
192	UBND Xã Hạ Trung	130	1	562	562		-	
193	UBND Xã Ái Thượng	146	-	912	912		-	
194	UBND Xã Tân Lập	126	1	403	403		-	
195	UBND Xã Ban Công	107	-	122	122		-	
196	UBND Xã Thành Lâm	134	4	580	580		-	
197	UBND Xã Thành Sơn	134	-	855	853		2	
198	UBND xã Cồ Lũng	114	64	679	679		-	
199	UBND Xã Lũng Cao	134	1	1.180	1.180		-	
200	UBND Xã Lũng Niêm	134	1	714	714		-	
201	UBND Xã Lương Trung	121	-	2.220	2.220		-	
202	UBND Xã Lương Ngoại	121	28	200	200		-	
203	UBND Xã Lương Nội	134	-	422	422		-	
204	UBND Xã Điền Hạ	127	3	1.254	1.254		-	
205	UBND Xã Điền Trung	121	55	629	574		55	
206	UBND Xã Điền Thượng	123	-	1.343	1.343		-	
207	UBND Xã Điền Lư	127	2	2.428	2.428		-	
208	UBND Xã Điền Quang	134	3	3.018	2.018		1.000	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
209	UBND xã Quảng Bình (Quảng Xương 30)	58	41	2.642	2.642		-	
210	UBND xã Quảng Đức	78	18	855	853	2	-	
211	UBND xã Quảng Hòa	97	11	1.726	1.726		-	
212	UBND xã Quảng Vọng	55	21	1.120	1.120		-	
213	UBND xã Quảng Hợp	76	24	415	415		-	
214	UBND xã Quảng Nhân	82	62	595	593	2	-	
215	UBND xã Quảng Lĩnh	13	8	284	284		-	
216	UBND xã Quảng Chính	79	10	3.569	3.569		-	
217	UBND xã Quảng Ninh	23	9	1.652	1.652		-	
218	UBND xã Quảng Thái	81	39	753	753		-	
219	UBND xã Quảng Ngọc	42	40	3.630	3.630		-	
220	UBND xã Quảng Giao	87	6	615	615		-	
221	UBND xã Quảng Phong	104	22	1.824	1.824		-	
222	UBND xã Quảng Hải	87	21	807	807		-	
223	UBND xã Quảng Định	78	18	1.383	1.383		-	
224	UBND xã Quảng Yên	82	3	410	410		-	
225	UBND xã Quảng Tân	86	13	712	709	3	-	
226	UBND xã Quảng Long	63	14	538	535	3	-	
227	UBND xã Quảng Trung	57	11	1.954	1.954		-	
228	UBND Thị trấn Lưu Vệ	86	16	1.565	1.565		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
229	UBND xã Quảng Trường	46	24	514	514		-	
230	UBND xã Quảng Văn	45	24	3.290	3.290		-	
231	UBND xã Quảng Khê	13	8	490	482	8	-	
232	UBND xã Quảng Trạch	25	6	97	97		-	
233	UBND xã Quảng Thạch	55	3	1.258	1.258		-	
234	UBND xã Quảng Lợi	84	48	578	578		-	
235	UBND xã Quảng Phúc	22	3	1.457	1.457		-	
236	UBND xã Quảng Lộc	82	61	376	374	2	-	
237	UBND xã Quảng Lưu	56	19	976	976		-	
238	UBND xã Quảng Nham	58	3	2.999	2.999		-	
239	Xã Thanh Tân (Như Thanh 17)	132	2	7.219	7.219		-	
240	Xã Thanh Kỳ	132	2	780	780		-	
241	Xã Yên Lạc	132	2	375	375		-	
242	Xã Yên Thọ	132	2	718	718		-	
243	Xã Xuân Thái	132	2	683	683		-	
244	Xã Xuân Phúc	132	2	1.308	1.308		-	
245	Xã Phúc Đường	132	2	240	240		-	
246	Xã Hải Vân	132	2	608	608		-	
247	Xã Hải Long	132	2	253	253		-	
248	Thị trấn Bến Sung	132	2	401	401		-	
249	Xã Xuân Khang	132	2	657	657		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
250	Xã Mậu Lâm	132	2	605	605		-	
251	Xã Phượng Nghi	132	2	2.253	2.250		3	
252	Xã Xuân Du	132	2	733	733		-	
253	Xã Xuân Thọ	132	2	643	643		-	
254	Xã Cán Khê	132	2	6.618	6.618		-	
255	Xã Phú Nhuận	132	2	553	553		-	
256	Hà Giang (Hà Trung 25)	147		895	895		-	
257	Hà Toại	183		2.203	2.203		-	
258	Hà Đông	165		574	574		-	
259	Hà Sơn	185		709	709		-	
260	Hà Tiến	158		1.179	1.179		-	
261	Hà Hải	161		957	957		-	
262	Hà Bắc	160		152	152		-	
263	Hà Lai	162		537	537		-	
264	Hà Thái	164		623	623		-	
265	Thị trấn	164		726	726		-	
266	Hà Dương	185		208	208		-	
267	Hà Lâm	158		329	329		-	
268	Hà Long	164		1.036	1.036		-	
269	Hà Yên	164		595	595		-	
270	Hà Bình	169		524	524		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
271	Hà Tân	154		732	732		-	
272	Hà Lĩnh	164		1.952	1.952		-	
273	Hà Phú	170		2.376	2.376		-	
274	Hà Châu	151		2.389	2.389		-	
275	Hà Vân	183		350	350		-	
276	Hà Thanh	160		960	960		-	
277	Hà Vinh	175		333	333		-	
278	Hà Phong	164		409	409		-	
279	Hà Ngọc	179		543	543		-	
280	Hà Ninh	157		2.621	2.621		-	
281	Thạch Cẩm (Thạch Thành 28)	135		445	445		-	
282	Thạch Quảng	135		1.996	1.996		-	
283	Thạch Tượng	135		175	175		-	
284	Thạch Lâm	135		1.023	1.023		-	
285	Thạch Định	135		180	180		-	
286	Thạch Tân	135		159	159		-	
287	Thạch Bình	135		648	647		1	
288	Thạch Sơn	135		906	906		-	
289	Thạch Long	135		1.612	1.612		-	
290	Thạch Đồng	135		623	623		-	
291	Thành Hưng	135		1.657	1.657		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
292	Thành Kim	135		2.050	2.050		-	
293	TT Kim Tân	135		1.862	1.862		-	
294	Thành Tiến	135		312	311		1	
295	Thành Long	135		1.795	1.795		-	
296	Thành Thọ	135		1.039	1.039		-	
297	Thành An	135		602	602		-	
298	Ngọc Trạo	135		998	998		-	
299	TT Vân Du	135		522	522		-	
300	Thành Vân	135		163	163		-	
301	Thành Tâm	135		1.126	1.126		-	
302	Thành Tân	135		457	457		-	
303	Thành Công	135		493	491		2	
304	Thành Minh	135		489	489		-	
305	Thành Trực	135		523	523		-	
306	Thành Vinh	135		1.225	1.225		-	
307	Thành Mỹ	135		258	258		-	
308	Thành Yên	135		557	557		-	
309	TT Rừng Thông (Đông Sơn 15)	116	34	3.321	3.321		-	
310	Đông Khê	116	34	497	497		-	
311	Đông Văn	116	34	1.507	1.464		43	
312	Đông Tiến	116	34	763	746		17	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
313	Đông Phú	116	34	726	719		7	
314	Đông Ninh	116	34	975	975		-	
315	Đông Yên	116	34	866	866		-	
316	Đông Thịnh	116	34	341	333		8	
317	Đông Minh	116	34	1.804	1.804		-	
318	Đông Hoàng	116	34	1.181	1.179		2	
319	Đông Quang	116	34	553	553		-	
320	Đông Nam	116	34	579	579		-	
321	Đông Thanh	116	34	1.202	1.202		-	
322	Đông Hòa	116	34	1.387	1.387		-	
323	Đông Anh	116	34	822	822		-	
324	Phường Ba Đình (thị xã Bim Sơn 8)		63	1.315	1.315		-	
325	Phường Ngọc Trạo		63	1.107	1.107		-	
326	Phường Bắc Sơn		63	569	569		-	
327	Phường Phú Sơn		63	450	450		-	
328	Phường Đông Sơn		63	778	778		-	
329	Phường Lam Sơn		63	609	609		-	
330	Xã Hà Lan		74	750	750		-	
331	Xã Quang Trung		74	955	955		-	
332	Thị trấn Quan Hóa (Quan Hóa 18)	167		412	412		-	
333	Xã Xuân Phú	167		152	152		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
334	Xã Phú Nghiê	167		105	105		-	
335	Xã Nam Xuân	167		218	218		-	
336	Xã Nam Tiến	167		201	195	6	-	
337	Xã Nam Động	167		157	156	1	-	
338	Xã Thiên Phú	120		159	159		-	
339	Xã Hiền Chung	126		114	114		-	
340	Xã Hiền Kiệt	167		157	154	3	-	
341	Xã Hôi Xuân	162		231	231		-	
342	Xã Thanh Xuân	126		101	101		-	
343	Xã Phú Xuân	126		89	89		-	
344	Xã Phú Sơn	124		102	102		-	
345	Xã Phú Lệ	145		107	107		-	
346	Xã Phú Thanh	146		125	125		-	
347	Xã Trung Thành	148		92	92		-	
348	Xã Thành Sơn	120		76	76		-	
349	Xã Trung Sơn	155		198	193	5	-	
350	xã Vĩnh Quang (Vĩnh Lộc 16)	167		359	342		17	
351	xã Vĩnh Yên	167		725	675		50	
352	xã Vĩnh Tiến	167		432	403		29	
353	xã Vĩnh Long	167		671	654		17	
354	xã Vĩnh Phúc	167		367	349		18	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
355	xã Vĩnh Hưng	167		551	534		17	
356	xã Vĩnh Thành	167		591	573		18	
357	xã Vĩnh Ninh	167		312	312		-	
358	xã Vĩnh Khang	167		168	168		-	
359	xã Vĩnh Hòa	167		492	484		8	
360	xã Vĩnh Hùng	167		735	718		17	
361	xã Vĩnh Tân	167		216	216		-	
362	xã Vĩnh Minh	167		364	348		16	
363	xã Vĩnh Thịnh	167		536	524		12	
364	xã Vĩnh An	167		608	608		-	
365	thị trấn Vĩnh Lộc	167		177	177		-	
366	Tượng văn (Nông Cống 32)	127		1287	1287		-	
367	Tượng lĩnh	127		376	337	39	-	
368	Tượng sơn	127		452	452		-	
369	Trường Sơn	127		417	417		-	
370	Trường Giang	127		3102	3102		-	
371	Trường Trung	127		685	685		-	
372	Trường Minh	127		2033	2033		-	
373	Minh Khôi	127		841	841		-	
374	Minh nghĩa	127		1131	1131		-	
375	Thăng Bình	127		452	452		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
376	Thăng Thọ	127		421	420	1	-	
377	Thăng Long	127		5649	5635	14	-	
378	Công Liêm	127		1388	1376	12	-	
379	Công Chính	127		1006	966	40	-	
380	Công Bình	127		2686	2686		-	
381	Vạn thiện	127		531	531		-	
382	Vạn Hòa	127		780	780		-	
383	Vạn Thắng	127		1225	1225		-	
384	Tế Nông	127		1025	1025		-	
385	Tế Tân	127		326	326		-	
386	Tế Lợi	127		1105	1105		-	
387	Tế Thắng	127		967	967		-	
388	Trung Thành	127		2831	2831		-	
389	Trung Chính	127		1825	1825		-	
390	Trung Ý	127		1537	1537		-	
391	Tân Phúc	127		742	742		-	
392	Tân Thọ	127		853	842	11	-	
393	Tân Khang	127		2609	2609		-	
394	Hoàng Giang	127		1271	1271		-	
395	Hoàng Sơn	127		570	570		-	
396	Yên Mỹ	127		370	370		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
397	Thị trấn Nông Công	127		2327	2327		-	
398	xã Hải Châu (Tỉnh Gia 34)	98		465	423	42	-	
399	xã Hải Ninh	167		660	658	2	-	
400	xã Triều Dương	167		590	590		-	
401	xã Thanh Thủy	167		460	460		-	
402	xã Thanh Sơn	167		550	550		-	
403	xã Các Sơn	167		430	430		-	
404	xã Anh Sơn	120		668	668		-	
405	xã Hùng Sơn	126		815	798	17	-	
406	xã Ngọc Lĩnh	167		530	520	10	-	
407	xã Hải An	162		614	610	4	-	
408	xã Tân Dân	126		930	918	12	-	
409	xã Hải Lĩnh	126		640	640		-	
410	xã Định Hải	124		425	420	5	-	
411	xã Ninh Hải	145		489	489		-	
412	xã Hải Nhân	146		498	498		-	
413	xã Hải Hòa	148		560	560		-	
414	Thị Trấn	167		456	456		-	
415	xã Bình Minh	155		487	487		-	
416	xã Hải Thanh	164		650	640		10	
417	xã Nguyên Bình	164		620	620		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
418	xã Xuân Lâm	167		434	427	7	-	
419	xã Trúc Lâm	145		489	459	30	-	
420	xã Phú Lâm	126		451	445	6	-	
421	xã Phú Sơn	145		487	485	2	-	
422	xã Tùng Lâm	167		638	626	12	-	
423	xã Tân Trường	140		350	350		-	
424	xã Trường Lâm	123		450	450		-	
425	xã Mai Lâm	123		600	550	50	-	
426	xã Hải Thượng	123		420	420		-	
427	xã Nghi Sơn	160		423	423		-	
428	xã Hải Hà	145		520	520		-	
429	xã Hải yến	98		508	508		-	
430	xã Tĩnh Hải	167		427	427		-	
431	xã Hải Bình	163		480	477	3	-	
432	Phường Bắc Sơn (TP Sầm Sơn 11)			810	810		-	
433	Phường Trường Sơn		89	798	798		-	
434	Phường Trung Sơn		73	1.475	1.475		-	
435	Phường Quảng Tiến		4	6.661	6.661		-	
436	Phường Quảng Cư			1.797	1.797		-	
437	Phường Quảng Châu			1.400	1.350		50	
438	Phường Quảng Vinh			1.224	1.224		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
439	Phường Quảng Thọ		30	1.250	1.230	7	13	
440	Xã Quảng Hùng			1.416	1.411	5	-	
441	Xã Quảng Đại			2.662	2.662		-	
442	Xã Quảng Minh		42	1.822	1.821		1	
443	UBND xã Định Hưng (Yên Định 29)	87	45	911	911		-	
444	UBND xã Định Trường	189	189	1.234	1.234		-	
445	UBND xã Định Tăng	146	42	1.105	949		156	
446	UBND xã Định Tân	87	45	416	416		-	
447	UBND xã Định Liên	152	78	2.173	2.112	61	-	
448	UBND xã Định Bình	160	68	872	872		-	
449	UBND xã Định Công	105	54	705	705		-	
450	UBND xã Định Long	109	32	521	521		-	
451	UBND xã Định Hải	38	2	1.254	1.254		-	
452	UBND xã Định Tiến	125	12	354	354		-	
453	UBND xã Định Hòa	165	32	985	969	16	-	
454	UBND xã Định Thành	40	33	482	398	6	78	
455	UBND Thị trấn Quán Lâu	128	1	6.717	6.717		-	
456	UBND xã Yên Trường	45	35	366	362	4	-	
457	UBND xã Yên Bái	184	50	1.205	1.205		-	
458	UBND xã Yên Hùng	184	50	2.500	2.500		-	
459	UBND xã Yên Trung	76	32	877	732	11	134	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
460	UBND xã Yên Phong	54	20	880	880		-	
461	UBND xã Yên Lạc	26	8	922	922		-	
462	UBND xã Yên Thịnh	160	12	297	297		-	
463	UBND xã Yên Thọ	145	32	1.388	1.384	4	-	
464	UBND xã Yên Ninh	15	15	230	225	5	-	
465	UBND xã Yên Thái	184	50	3.090	3.090		-	
466	UBND xã Yên Lâm	105	6	275	262	3	10	
467	UBND xã Yên Tâm	82	7	423	411	12	-	
468	UBND xã Yên Giang	110	50	401	401		-	
469	UBND xã Yên Phú	110	70	2.400	2.400		-	
470	UBND xã Quý Lộc	152	96	28	28		-	
471	UBND Thị Trấn Thống Nhất	189	98	985	975	10	-	
472	Thị trấn Yên Cát (Như Xuân 18)	123		448	448		-	
473	Xã Thượng Ninh	166		425	421	4	-	
474	Xã Bãi Trành	173		632	632		-	
475	Xã Xuân Bình	113		384	384		-	
476	Xã Hóa Quý	112		446	446		-	
477	Xã Xuân Quý	111		221	221		-	
478	Xã Bình Lương	123		391	391		-	
479	Xã Tân Bình	114		423	423		-	
480	Xã Yên Lễ	114		198	198		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
481	Xã Cát Tân	114		181	181		-	
482	Xã Cát Vân	154		325	325		-	
483	Xã Xuân Hòa	172		241	241		-	
484	Xã Thanh Quân	139		388	388		-	
485	Xã Thanh Sơn	126		217	217		-	
486	Xã Thanh Hòa	126		179	179		-	
487	Xã Thanh Lâm	164		255	255		-	
488	Xã Thanh Phong	155		334	334		-	
489	Xã Thanh Xuân	108		561	561		-	
490	UBND xã H.Giang (Hoàng Hóa 43)	55	20	491	491		-	
491	UBND xã H.Xuân	57	21	665	665		-	
492	UBND xã H.Khánh	55	20	3.365	3.365		-	
493	UBND xã H.Phượng	76	20	205	205		-	
494	UBND xã H.Phú	76	23	997	997		-	
495	UBND xã H.Quý	76	23	1.250	1.250		-	
496	UBND xã H.Kim	56	21	1.602	1.602		-	
497	UBND xã H.Trung	56	21	1.585	1.585		-	
498	UBND xã H.Trình	76	22	1.170	1.170		-	
499	UBND xã H.Lương	76	25	715	715		-	
500	UBND xã H.Sơn	76	27	605	605		-	
501	UBND xã H.Xuân	76	25	591	591		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
502	UBND xã H.Cát	76	27	215	215		-	
503	UBND xã H.Khê	76	29	174	174		-	
504	UBND xã H.Quỳ	76	25	521	521		-	
505	UBND xã H.Hợp	76	29	1.426	1.426		-	
506	UBND xã H.Phúc	56	29	782	782		-	
507	UBND xã H.Đức	64	21	518	518		-	
508	UBND xã H.Hà	76	23	561	561		-	
509	UBND xã H.Đạt	76	27	668	668		-	
510	UBND xã H.Đạo	76	26	1.085	1.085		-	
511	UBND xã H.Minh	66	29	555	555		-	
512	UBND xã H.Đồng	76	22	388	388		-	
513	UBND xã H.Vinh	55	22	2.944	2.944		-	
514	UBND xã H.Thịnh	66	29	1.118	1.118		-	
515	UBND xã H.Thái	76	24	450	450		-	
516	UBND xã H.Thắng	66	29	1.356	1.356		-	
517	UBND xã H.Lộc	66	29	725	725		-	
518	UBND xã H.Thành	76	25	3.725	3.725		-	
519	UBND xã H.Trạch	76	21	526	526		-	
520	UBND xã H.Phong	76	23	2.205	2.205		-	
521	UBND xã H.Lưu	66	29	1.199	1.199		-	
522	UBND xã H.Châu	69	29	317	317		-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
523	UBND xã H.Tân	76	23	826	826		-	
524	UBND TT Bút Sơn	57	29	985	985		-	
525	UBND xã H.Hải	76	21	3.725	3.725		-	
526	UBND xã H.Yến	76	23	315	315		-	
527	UBND xã H.Tiến	76	25	1.267	1.267		-	
528	UBND xã H.Trường	53	23	2.805	2.805		-	
529	UBND xã H.Đông	76	21	664	664		-	
530	UBND xã H.Thanh	76	21	9.369	9.369		-	
531	UBND xã H.Ngọc	75	23	836	836		-	
532	UBND xã H.Phụ	76	23	4.950	4.950		-	
533	Phường Đông Vệ (TP Thanh Hóa 37)	192	52	1.076	1.073	3	-	
534	Phường An Hoạch	192	52	689	672	17	-	
535	Phường Ba Đình	192	52	918	916	2	-	
536	Phường Điện Biên	192	52	992	984	8	-	
537	Phường Đông Cương	192	52	679	677	2	-	
538	Phường Đông Hải	192	52	818	812	6	-	
539	Phường Đông Hương	192	52	835	831	4	-	
540	Phường Đông Sơn	192	52	583	581	2	-	
541	Phường Đông Thọ	192	52	908	901	7	-	
542	Phường Hàm Rồng	192	52	1.597	1.572	25	-	
543	Phường Lam Sơn	192	52	882	881	1	-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
544	Phường Nam Ngạn	192	52	539	535	4	-	
545	Phường Ngọc Trạo	192	52	546	542	4	-	
546	Phường Phú Sơn	192	52	819	813	6	-	
547	Phường Quảng Hưng	192	52	915	913	2	-	
548	Phường Quảng Thành	192	52	692	688	4	-	
549	Phường Quảng Thắng	192	52	811	809	2	-	
550	Phường Tào Xuyên	192	52	713	709	4	-	
551	Phường Tân Sơn	192	52	559	557	2	-	
552	Phường Trường Thi	192	52	813	807	6	-	
553	Xã Đông Hưng	192	52	417	415	2	-	
554	Xã Đông Lĩnh	192	52	348	342	6	-	
555	Xã Đông Tân	192	52	319	318	1	-	
556	Xã Đông Vinh	192	52	413	408	5	-	
557	Xã Hoàng Long	192	52	983	981	2	-	
558	Xã Hoàng Anh	192	52	249	248	1	-	
559	Xã Hoằng Đại	192	52	218	217	1	-	
560	Xã Hoằng Lý	192	52	229	227	2	-	
561	Xã Hoằng Quang	192	52	251	250	1	-	
562	Xã Quảng Cát	192	52	298	297	1	-	
563	Xã Quảng Đông	192	52	365	365		-	
564	Xã Quảng Phú	192	52	318	317	1	-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
565	Xã Quảng Tâm	192	52	988	986	2	-	
566	Xã Quảng Thịnh	192	52	228	224	4	-	
567	Xã Thiệu Dương	192	52	348	347	1	-	
568	Xã Thiệu Khánh	192	52	396	393	3	-	
569	Xã Thiệu Vân	192	52	241	240	1	-	
570	Xã Đồng Lương (Lang Chánh 11)	167		476	476		-	
571	Thị trấn Lang Chánh	167		843	843		-	
572	Xã Quang Hiến	167		687	685	2	-	
573	Xã Tam Văn	167		906	906		-	
574	Xã Lâm Phú	167		678	675	3	-	
575	Xã Tân Phúc	167		625	625		-	
576	Xã Giao An	167		726	721	5	-	
577	Xã Giao Thiện	167		496	496		-	
578	Xã Trí Nang	167		984	982	2	-	
579	Xã Yên Thắng	167		921	914	3	4	
580	Xã Yên Khương	167		1.075	1.074		1	
581	Xã Thiệu Đô (Thiệu Hóa 28)	160		8.162	8.156	6	-	
582	Xã Thiệu Long	165		3.810	3.802	8	-	
583	Xã Thiệu Vận	132		2.388	2.378	10	-	
584	Xã Thiệu Tiến	167		1.645	1.645	-	-	
585	Xã Thiệu Công	132		1.712	1.702	10	-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
586	Xã Thiệu Hòa	174		2.370	2.354	16	-	
587	Xã Thiệu Giang	156		2.428	2.428	-	-	
588	Xã Thiệu Hợp	167		1.812	1.812	-	-	
589	Thị trấn Vạn Hà	156		2.441	2.440	1	-	
590	Thiệu Duy	144		4.987	4.987	-	-	
591	Thiệu Chính	174		2.390	2.362	28	-	
592	Thiệu Thành	132		3.447	3.447	-	-	
593	Thiệu Lý	132		2.155	2.124	31	-	
594	Thiệu Phúc	132		4.105	4.105	-	-	
595	Thiệu Long	160		3.842	3.835	7	-	
596	Thiệu Minh	150		1.365	1.365	-	-	
597	Thiệu Quang	146		2.573	2.537	36	-	
598	Thiệu Viên	154		2.540	2.370	170	-	
599	Thiệu Toán	136		3.575	3.471	104	-	
600	Thiệu Tâm	145		3.803	3.803	-	-	
601	Thiệu Phú	152		7.732	7.714	18	-	
602	Thiệu Giao	146		2.061	2.045	16	-	
603	Thiệu Trung	130		3.513	3.513	-	-	
604	Thiệu Thịnh	122		4.512	4.504	8	-	
605	Thiệu Tân	162		5.110	5.095	15	-	
606	Thiệu Châu	151		2.645	2.619	26	-	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
607	Thiệu ngọc	141		3.707	3.688	19	-	
608	Thiệu Vũ	135		4.610	4.550	60	-	
609	Xã Châu Lộc (Hậu Lộc 27)	90		726	726		-	
610	Xã Đại Lộc	90		804	797	7	-	
611	Xã Đồng Lộc	77		1.022	1.020	2	-	
612	Xã Thành Lộc	75		854	854		-	
613	Xã Cầu Lộc	47		49	47	2	-	
614	Xã Tuy Lộc	32		487	487		-	
615	Xã Phong Lộc	55		815	793		22	
616	Xã Văn Lộc	97		420	420		-	
617	Xã Triệu Lộc	90		467	467		-	
618	Xã Thuần Lộc	90		564	564		-	
619	Xã Mỹ Lộc	76		474	474		-	
620	Xã Tiến Lộc	68		785	785		-	
621	Xã Lộc Sơn	97		786	765	21	-	
622	Xã Lộc Tân	84		546	546		-	
623	Thị Trấn	86		724	724		-	
624	Xã Thịnh Lộc	92		313	313		-	
625	Xã Xuân Lộc	97		494	489		5	
626	Xã Liên Lộc	67		845	826	19	-	
627	Xã Quang Lộc	45		341	332		9	

STT	Tên đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa	Số TTHC đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Tổng số hồ sơ đã nhận	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn	Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
628	Xã Hoa Lộc	57		865	789		76	
629	Xã Hòa Lộc	90		413	397	16	-	
630	Xã Phú Lộc	66		924	924		-	
631	Xã Đa Lộc	86		793	793		-	
632	Xã Minh Lộc	90		1.655	1.572	83	-	
633	Xã Ngự Lộc	54		1.243	1.243		-	
634	Xã Hải Lộc	43		950	950		-	
635	Xã Hưng Lộc	76		817	817		-	
	Tổng			634.789	631.003	1.596	2.190	